

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 25/2024/HSST

Ngày: 17/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Văn Thành và bà Điều Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. ĐIỀN CẨM V – sinh năm: 1987; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nữ; nơi thường trú: thôn 2, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Hoa; tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Điền Hiền Hải, và bà Nguyễn Thị Thanh; bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và có 04 (bốn) người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: Ngày 26/6/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2023/HSPT; tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2023/HSPT của TAND tỉnh Bình Phước từ ngày 12/01/2024 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. TRƯƠNG THÀNH Đ – sinh năm: 2002; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi thường trú: thôn 3, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trương Tấn Khoát và bà Nguyễn Thị Cẩm Doanh; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người chứng kiến:* Bùi Năm, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện BD, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Công an huyện BD phối hợp với Công an xã TH tiến hành kiểm tra phòng trọ của ông Lê Minh Chiến làm chủ thuộc thôn 1, xã TH, huyện BD phát hiện tại phòng số 02 Điền Cẩm V và Trương Thành Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Trước mặt nơi các đối tượng ngồi thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 02 điện thoại di động, tại nơi ngồi của Trương Thành Đ thu giữ 03 túi ny lon hàn kín, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong và tạm giữ toàn bộ tang vật vi phạm gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (cấu tạo gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trên nắp đậy có 02 lỗ cắm 01 ống hút màu Trắng-Cam và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu bên trong có chất bán dính màu trắng đã ngả vàng), (ký hiệu N); 03 túi ny lon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, (ký hiệu M1); 01 túi ny lon dạng khóa miết, bị cắt 01 đầu (ký hiệu M2); 01 điện thoại Samsung S9 màu tím, bên trong có sim 0392901931; 01 điện thoại Iphone màu hồng, bên trong có sim 0868451452.

Quá trình điều tra xác định: Điền Cẩm V thuê phòng trọ số 02 của anh Lê Minh Chiến để ở. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Trương Thành Đ đến phòng trọ của V để giúp dọn dẹp, đến 14 giờ cùng ngày, V nhờ Đ đến khu vực Cầu Trắng thuộc xã Tân Thành, huyện BD gặp 01 người thanh niên tên “Út” để mua ma túy giúp V, Đ đồng ý. Sau đó, V gọi điện thoại cho “Út” nói mua “nửa hộp năm” ma túy với giá 1.050.000 đồng, Út đồng ý. V mượn xe mô tô hiệu Sirius (không biển kiểm soát) của Lê Thành Sơn nói để Đ đi mua đồ ăn. V đưa cho Đ 1.100.000 đồng, nói đồ xăng 50.000 đồng, còn lại thì mua ma túy. Đ cầm tiền, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực lô cao su gần Cầu Trắng thuộc xã Tân Thành gặp người thanh niên tên Út và nói “em đến lấy đồ cho chị V”, Út đưa cho Đ 01 túi ny lon được quấn nhiều lớp, không rõ hình dạng, Đ nhận túi ny lon và đưa cho Út số tiền 1.050.000 đồng, rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của V. Trên đường về, Đ bóc các lớp ny lon bên ngoài ném đi, chỉ giữ lại túi ny lon trong suốt, dạng khóa miết, nhìn thấy bên trong có chứa ma túy đá, mang về phòng trọ đưa cho V và trả xe cho Sơn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi về nhà tại thôn 3, xã TH. Lúc này, V lấy túi ma túy nhờ Đ mua trước đó đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng, dùng quẹt lửa hơi nóng rồi sử dụng, số ma túy còn lại V chia làm 03 phần nhỏ cho vào 03 túi ny lon và hàn kín lại (túi ny lon V cắt ra từ túi nylon chứa ma túy mà Đ đưa), cất trong 01 gương gấp để trong phòng. Sau khi sử dụng ma túy xong (trong bộ dụng cụ vẫn còn ma túy), V để bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới bàn gỗ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đến phòng trọ để giúp V dọn dẹp, lúc này V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất dưới bàn gỗ ra

rủ Đ cùng sử dụng, Đ đồng ý. Khi V và Đ đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 1282/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Chất màu trắng (ký hiệu N) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1162g (không phải một một sáu hai gam).

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3540g (không phải ba năm bốn không gam).

Chất màu nâu (ký hiệu M2) bám dính trong túi ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu không xác định khối lượng do ở dạng vết.

Kết quả xét nghiệm ma túy xác định: Điền Cẩm V và Trương Thành Đ đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Điền Cẩm V về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trương Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điền Cẩm V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thành Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Điền Cẩm V: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38, **Điều 58** của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. **Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.**

Đối với bị cáo Trương Thành Đ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Các vấn đề khác như đề xuất trong nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/12/2023, bị cáo Điền Cẩm V đã có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Trương Thành Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra Điền Cẩm V, Trương Thành Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,4702 gam. Hành vi của bị cáo Điền Cẩm V đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trương Thành Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật

tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V là người tổ chức, người khởi xướng, người thực hành còn bị cáo Đ là người thực hành, người giúp sức tích cực nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo V: Ngày 26/6/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên phạt **01(một) năm 06(sáu)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 41/2023/HSPT, bị cáo chưa chấp hành xong nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo V: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội khi đang mang thai; gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, **bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự**. Đây là **các** tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Út là người đã bán ma túy cho Điền Cẩm V, CQCSĐT chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; đã đề nghị tra cứu, cung cấp thông tin số điện thoại nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thành Sơn đã giao xe mô tô cho V mượn, Lê Minh Chiến là người cho V thuê phòng ở trọ. Tuy nhiên Sơn, Chiến không biết việc V sử dụng xe, phòng trọ vào việc phạm tội nên CQCSĐT không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với **01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã qua sử dụng, gồm 01(một) bình nhựa có nắp đỏ và 01(một) ống thủy tinh, 01 ống hút màu đen là vật chứng của vụ án**, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,29973 gam ma túy còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại Samsung S9 màu tím, bên trong có sim 0392901931 là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không dùng làm phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo V.

Đối với 01(một) điện thoại Iphone màu hồng, bên trong có sim 0868451452, V khai sử dụng điện thoại Iphone màu hồng để liên lạc cho Út hỏi mua ma túy, tài sản còn giá trị sử dụng, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Điền Cẩm V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố Trương Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Điền Cẩm V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 41/2023/HS-PT ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước với hình phạt của bản án này; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 08/02/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Thành Đ 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã qua sử dụng, gồm 01(một) bình nhựa có nắp đỏ và 01(một) ống thủy tinh, 01 ống hút màu đen là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 0,29973 gam ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Điền Cẩm V 01(một) điện thoại Samsung S9 màu tím, bên trong có sim 0392901931.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại Iphone màu hồng, bên trong có sim 0868451452.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007900 ngày 08/4/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BD và công an huyện BD).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga

